

# NHIỆM VỤ KINH TẾ NĂM 2006: TĂNG TRƯỞNG CAO, BỀN VỮNG VÀ CHẤT LƯỢNG

ĐẶNG VĂN THANH \*

**K**Ỷ họp thứ 8, Quốc hội khóa XI đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2006 là phải tăng trưởng cao và bền vững, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế. Năm 2005, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,4%. Quốc hội đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho năm 2006 là 8%, đồng thời yêu cầu phấn đấu tăng cao hơn 8%, nhưng đặc biệt phải quan tâm tới chất lượng tăng trưởng. Tăng trưởng cao nhưng phải bền vững, nền kinh tế phải ổn định, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhìn lại năm 2005, có thể thấy, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn khách quan, hạn hán diễn ra gay gắt trên diện rộng, gây hậu quả nặng nề; dịch cúm gia cầm tái phát và diễn biến phức tạp; tăng đột biến giá xăng dầu, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa thiết yếu, quan trọng, đã thiết lập mặt bằng giá mới ở mức cao; tác động bất lợi đến sản xuất, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, của nền kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và nhiều mặt hoạt động xã hội. Trong khu vực ASEAN, khu vực châu Á và trên thế giới có sự cạnh tranh gay gắt về vốn đầu tư, thị trường tiêu thụ, xuất hiện nhiều rào cản thương mại gây

khó khăn cho xuất khẩu một số sản phẩm của Việt Nam. Sự bất ổn và những nhạy cảm tại nhiều khu vực trên thế giới đã tác động không thuận đến mở rộng quan hệ kinh tế, văn hóa của Việt Nam với các nước. Tuy vậy, với sự nỗ lực vượt khó, lao động sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân, của doanh nghiệp và doanh nhân nên hầu hết các nhiệm vụ và chỉ tiêu kinh tế chủ yếu do Quốc hội đề ra đều đạt và vượt, có chỉ tiêu tăng cao so với năm 2004. Tăng trưởng kinh tế (GDP) đã đạt mức cao nhất trong 5 năm 2001 - 2005, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế 5 năm 2001 - 2005 (tăng bình quân 7,5%/năm). GDP bình quân đầu người đã đạt được 640 USD, gấp 1,5 lần năm 2001. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 36,8% GDP (kế hoạch là 36,5%), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao (5,8 tỉ USD), vốn ODA đạt 3,74 tỉ USD. Thu chi ngân sách nhà nước vượt dự toán, tăng nhiều so với năm 2004. Nhiều mục tiêu "Thiên niên kỷ" hoàn thành trước thời hạn, như xóa đói giảm nghèo, tăng khả năng phát triển giáo dục, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, tuổi thọ bình quân, tăng khả năng phát triển toàn diện của con người;

\* PGS, TS, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế - Ngân sách của Quốc hội

tăng khả năng kinh doanh và thu hút việc làm; nâng cao khả năng xác định và lựa chọn của người dân trong đời sống kinh tế - xã hội. Những thành tựu đó là kết quả của đường lối đổi mới của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của tinh thần đại đoàn kết toàn dân, là chính sách phát huy nội lực, huy động ngoại lực, tận dụng mọi lợi thế và tiềm năng để đưa đất nước tiếp tục phát triển.

Để có giải pháp hiệu quả cho phát triển kinh tế năm 2006, thiết nghĩ, phải thấy hết những yếu kém của nền kinh tế trong năm 2005, đó là:

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nhưng chất lượng và hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Nhiều cơ hội, nhiều nhân tố kinh tế thuận lợi chưa được khai thác và sử dụng đầy đủ, đúng mục đích, có hiệu quả.* Đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế vẫn là vốn và lao động. Hàm lượng trí tuệ, khoa học, công nghệ trong sản phẩm hàng hóa, dịch vụ còn thấp. Năng suất lao động xã hội chưa cao. Nền kinh tế còn thiếu các ngành dịch vụ và công nghiệp hỗ trợ, nhất là các ngành có chất lượng và trình độ công nghệ cao. Thị trường tài chính, tiền tệ, vốn, lao động; thị trường khoa học - công nghệ còn sơ khai, thị trường bất động sản còn trầm lắng, tồn tại nhiều hoạt động ngầm.

- *Còn thiếu một chiến lược phù hợp để khai thác và sử dụng đúng mức, có hiệu quả nguồn lực, nguồn tài nguyên của đất nước.* Chiến lược phát triển và an ninh năng lượng chưa thật chủ động và bền vững. Khai thác và xuất khẩu dầu thô ngày càng tăng, trong khi xăng dầu phải nhập khẩu và trong tình trạng bị động, chịu ảnh hưởng lớn của biến động giá cả trên thị trường thế giới. Thiếu điện đã gây thiệt hại cho nền kinh tế. Cần có những phương án và quyết sách sớm hơn, có hiệu quả hơn.

- *Hoạt động đầu tư phát triển có chuyển biến tích cực, nhưng chưa đạt yêu cầu và tiềm năng còn lớn chưa được khai thác. Hiệu quả*

*đầu tư chưa được cải thiện. Việc chấp hành kỷ luật, quy trình, quy phạm đầu tư chưa nghiêm.* Tình trạng vốn đầu tư bố trí dàn trải, thiếu tập trung, mất cân đối vẫn diễn ra khá phổ biến và thậm chí tồn tại ngay từ trong kế hoạch. Công tác quản lý đầu tư xây dựng còn yếu kém. Tình trạng công trình, dự án bị rút ruột xảy ra nghiêm trọng. Còn công trình, dự án đầu tư không phù hợp chiến lược phát triển kinh tế. Đã xử lý được một phần nợ xây dựng cơ bản, nhưng số nợ đọng thực tế của không ít địa phương vẫn lớn hơn nhiều so với số đã báo cáo, gây nhiều bức xúc cho các cấp, các ngành.

- *Cơ chế phân phối và sử dụng nguồn lực, phân chia các lợi ích kinh tế chưa thực sự là động lực thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, tài sản, tiền vốn, lao động, chưa tác động mạnh đến việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và quản lý xã hội.* Nguồn lực và ngân quỹ còn lãng phí; duy trì và kéo dài cơ chế "xin - cho" dưới nhiều hình thức đã tạo môi trường, cơ hội cho tệ nạn của quyền, những nhiễu, tham ô. Một phần thu nhập quốc dân vẫn được phân phối thiếu minh bạch, thông qua các kiểu lòng vòng để vụ lợi, hoặc rơi vào tình trạng bình quân.

- *Đã có cố gắng khắc phục tình trạng thiếu lành mạnh trong hệ thống tài chính, tiền tệ, tín dụng, nhưng còn chưa căn bản.* Một số chỉ tiêu quan trọng, nhạy cảm đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô, như: cán cân thanh toán thấp; nhập siêu tăng mạnh; nợ dây dưa và khó có khả năng thu hồi ở các ngân hàng thương mại, nợ tồn đọng chưa xử lý xong lại phát sinh nợ mới trong xây dựng cơ bản; thu nội địa mới chiếm trên 50% tổng thu ngân sách, dự trữ và dự phòng đều mỏng; giá cả và tỷ giá vẫn ẩn chứa tác động bất lợi đến sản xuất, đời sống nhân dân và nhiều mặt của nền kinh tế.

- *Nhập siêu cao, cần có sự phân tích kỹ và đặt trong mối quan hệ tổng thể về kinh tế đối ngoại và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.*

Nhập siêu tăng cao, chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp trong nước. Hàng xuất khẩu chủ yếu là nguyên liệu, khoáng sản, gia công, nhiều hàng xuất khẩu qua trung gian giá trị thấp. Việt Nam xuất siêu vào Hoa Kỳ, EU, nhưng lại nhập siêu chủ yếu từ các nước châu Á.

Năm 2006, nền kinh tế Việt Nam đứng trước những thuận lợi lớn do kết quả đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nhiều năm qua đem lại, vị thế của đất nước trong khu vực và thế giới tiếp tục được nâng lên. Các nước trên thế giới đã biết nhiều hơn về một đất nước Việt Nam phát triển kinh tế năng động, ổn định chính trị - xã hội, đã và đang tiến hành đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với thông lệ và cam kết quốc tế.

Từ thực tế năm 2005 và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 về *đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp*, Quốc hội đã đề ra các mục tiêu: tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2006 là 8%; giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,8%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 10,2%; ngành dịch vụ tăng 8%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16,4%; tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 38,6%...

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế 2006 với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng cần tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu:

**Thứ nhất:** *Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm được coi là khâu bứt phá của từng ngành, từng lĩnh vực và có giải pháp tích cực, cụ thể tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.* Tập trung nguồn lực và sức lực để chỉ đạo thực hiện những công việc đã và đang tiến hành có hiệu quả, những công việc trọng tâm mới bắt đầu triển khai từ năm 2006 theo một lộ trình cụ thể, dứt điểm, tránh phân tán và để dây dưa, kéo dài.

Trong nông nghiệp, tập trung cao và xử lý đồng bộ các công trình thủy lợi trọng điểm, về giống và cơ cấu mùa vụ, hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến công nghiệp, tăng khả năng và chủ động phòng chống thiên tai một cách cơ bản, dịch bệnh trong chăn nuôi và thủy sản. Rà soát để cơ cấu lại các loại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất, để có định hướng lâu dài cho trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hiệu quả và bền vững. Điều tra, đánh giá kỹ để phát triển mạnh ngành nghề truyền thống mà thị trường đang cần. Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông thôn.

Trong công nghiệp, thúc đẩy việc hình thành và phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, công nghiệp phụ trợ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, như: năng lượng (điện, dầu khí), công nghiệp phần mềm, cơ khí chính xác, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp ô-tô, công nghiệp tàu thủy, luyện cán thép, chế biến và công nghiệp sinh học... Nâng dần hàm lượng trí tuệ trong các sản phẩm công nghiệp, chuyển mạnh hơn từ gia công, lắp ráp sang sản xuất tại chỗ. Với tốc độ phát triển như hiện nay, tình trạng thiếu điện cho sản xuất và tiêu dùng trong những năm tới sẽ còn lớn hơn nhiều. Bởi vậy, phải có giải pháp huy động các nguồn lực, cơ chế, chính sách phù hợp để tập trung đầu tư phát triển điện dưới nhiều hình thức; xử lý kịp thời những vướng mắc giữa các nhà sản xuất điện với nhà cung ứng điện; rà soát, điều chỉnh định mức bán điện nhằm khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài, các tổ chức kinh tế trong nước tham gia đầu tư sản xuất điện. Xác định rõ và cân đối đủ vốn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khí điện đạm Cà Mau...

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ tương ứng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quan tâm phát triển những loại hình dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, doanh nhân và dân cư,

sách tiền tệ, tỷ giá và lãi suất; đẩy mạnh cải cách, cơ cấu lại và đổi mới cơ chế hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước thông qua việc sắp xếp và cổ phần hóa theo lộ trình. Cơ cấu lại nợ, tăng hệ số an toàn, tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thuận lợi để thúc đẩy ngân hàng thuộc mọi thành phần tự chủ kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn và tiện ích ngân hàng cho doanh nghiệp và dân cư. Chuẩn bị các điều kiện và tạo thuận lợi cho việc chủ động và tích cực tiếp nhận sự tham gia của ngân hàng nước ngoài vào thị trường vốn và dịch vụ ngân hàng theo lộ trình cam kết.

Đối với thị trường ngoài nước, tập trung tháo gỡ mọi rào cản, chủ động ngăn chặn phát sinh rào cản mới để đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng Việt Nam có lợi thế và đang có thị trường. Phát triển thị trường mới đa phương và song phương, cả hàng hóa và dịch vụ, giữ vững và phát triển mạnh hơn thị trường truyền thống, bảo hộ có lựa chọn, có điều kiện và thời hạn thị trường trong nước.

**Thứ tư: Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong mọi tình huống.** Có biện pháp xử lý hoặc làm giảm thiểu các biểu hiện không lành mạnh, như: thâm hụt quá mức cán cân thanh toán, nhập siêu, tình trạng mất cân đối về vốn đầu tư, nợ tồn đọng vốn đầu tư v.v.. Chủ động kiểm soát và điều hành lãi suất tín dụng bằng VNĐ và USD đang tăng mạnh và ở mức khá cao. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước trong lĩnh vực lưu thông tiền tệ, kiểm soát lạm phát, điều hành tỷ giá, lãi suất và tăng sức mua chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam. Có biện pháp điều hành mềm dẻo để việc hình thành lãi suất hợp lý không tác động bất lợi đến nền kinh tế và khuyến khích đầu tư phát triển. Không chỉ kiểm chế và kiểm soát tình trạng tăng lãi suất ngân hàng bằng đàm phán và thỏa thuận giữa các hội viên của Hiệp hội ngân hàng, mà cần có sự kiểm tra, đánh giá khách quan, đầy đủ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình nợ, nhất là nợ xấu của các ngân hàng

thương mại. Kiểm soát và đánh giá mức độ tác động của việc tăng cao các khoản chi tiêu của ngân sách nhà nước cho tăng trưởng, chi quản lý hành chính, chi trả nợ và một số nhiệm vụ chi khác trong khi các nguồn thu chưa vững chắc. Rà soát kỹ khả năng thực hiện các khoản thu ngân sách, để chủ động thu đúng theo quy định của pháp luật, chống buôn lậu, trốn thuế, nợ đọng và gian lận về thuế, đặc biệt là thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Xử lý nghiêm túc pháp luật các hành vi trốn thuế, gian lận trong hoàn thuế giá trị gia tăng, mua bán hóa đơn giá trị gia tăng để kiếm lời bất chính. Phấn đấu tăng thu để có nguồn tăng dự phòng, chủ động đáp ứng các nhiệm vụ chi mới phát sinh. Kiên quyết thu hồi tiền, tài sản và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật trong sử dụng ngân sách và ngân quỹ nhà nước. Cố gắng giữ bội chi ngân sách ở mức không quá 5% GDP, nhưng đáng lưu ý là về số tuyệt đối, hàng năm bội chi tăng 7.000 - 8.000 tỉ đồng, là mức không nhỏ. Cần đặc biệt quan tâm đến hiệu quả sử dụng ngân sách, giữ ở mức hợp lý nợ chính phủ, nợ quốc gia, duy trì an ninh tài chính quốc gia.

Hiện nay, thị trường trong nước và ngoài nước vẫn tiềm ẩn biến động phức tạp. Giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu trong nước chịu tác động rất nhanh của sự biến động giá cả trên thị trường thế giới. Cần dự báo tốt, theo dõi và chỉ đạo sát sao, có những giải pháp kinh tế, hành chính và các biện pháp tình thế mạnh, kịp thời hạn chế sự tăng giá đột biến, dây chuyền, tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống nhân dân, bảo đảm sự ổn định và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Đồng thời, cần nhìn nhận khách quan, đánh giá đúng mức mức độ tăng giá, các nhóm hàng hóa tăng giá mạnh, các lĩnh vực kinh tế, các nhóm dân cư chịu ảnh hưởng lớn, để có sự sắp xếp, cơ cấu

*(Xem tiếp trang 38)*

cũng phải hóa ra LIÊM. Vì vậy dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ. Để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM, pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Theo Người, cần làm cho mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân. Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân. Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh mẽ về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ. Như vậy, Người đã đề ra những biện pháp kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong lĩnh vực đạo đức.

Vấn đề tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trước hết là vấn đề tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo có chức, có quyền là những người có trách nhiệm rất lớn đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân. Đảng cần quan tâm giáo dục thường xuyên và có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tiến hành đồng thời với việc nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ quyền hạn của mình trong việc kiểm soát cán bộ và có cơ chế, quy chế cụ thể để nhân dân thực hiện có hiệu quả quyền kiểm soát ấy. Đối với cán bộ, đảng viên, không còn giữ được cần, kiệm, liêm, chính, sa đọa về phẩm chất, đạo đức thì kiên quyết xử lý nghiêm minh bằng kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong “xây” có “chống”, trong “chống” có “xây”, làm cho tổ chức đảng, bộ máy nhà nước và cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Đảng ta xứng đáng là một Đảng đạo đức, văn minh, lãnh đạo toàn dân đoàn kết, đưa nước ta phát triển trên con đường dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. □

## NHIỆM VỤ KINH TẾ...

(Tiếp theo trang 16)

lại vốn, cơ cấu đầu tư, cũng như các cân đối vĩ mô theo mặt bằng giá mới.

**Thứ năm:** Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng quản lý, kỷ luật thu – chi ngân sách nhà nước; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Với nền kinh tế nước ta đang phát triển, đang chuyển đổi, nhu cầu và nhiệm vụ chi tăng nhiều so với khả năng thu ngân sách nhà nước và các nguồn ngân quỹ nhà nước, trong đó, nhu cầu chi cho đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước rất lớn (năm 2005, các nguồn vốn nhà nước chiếm 52,5% tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, năm 2006 dự kiến chiếm 55,4%). Điều đó đòi hỏi các ngành, các cấp cần có giải pháp vừa nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu, vừa khai thác thêm nguồn thu, tăng huy động nguồn vốn bằng nhiều hình thức, bố trí cơ cấu chi hợp lý và chi tiết kiệm. Cần mở rộng diện và đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hóa, giải trí, thể dục thể thao, các hoạt động công ích, tạo điều kiện thu hẹp phạm vi trong sử dụng ngân sách nhà nước, chuyển dần nguồn vốn đầu tư ở địa bàn thuận lợi, có khả năng xã hội hóa cao sang đầu tư cho địa bàn nông thôn, miền núi, biên giới có nhiều khó khăn, khó có điều kiện xã hội hóa. Tiếp tục cải cách hệ thống thuế, tăng thuế trực thu, giảm dần thuế gián thu trong cơ cấu thu ngân sách nhà nước, chuyển từ hình thức khoán thu sang thu trực tiếp; chấn chỉnh tự kê khai, tự nộp thuế đi đôi với tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống gian lận thương mại, buôn lậu, và trốn thuế. Áp dụng các chính sách thuế giống nhau đối với nông dân và ngư dân. Cần sớm tổng kết, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác, như: Chương trình 135, 134, 186, 168... để rút kinh nghiệm cho thời gian tới. □